

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L**

Bản án số: 10/2022/HSST
Ngày: 13-01-2022

- 1 -
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Xuân.

Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2021/TLST - HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2021/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hữu T, sinh năm: 1996.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Lộc Tiền, xã ML, huyện G, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Hoàng (đã chết) và bà (không rõ); Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: ngày 22/6/2017 bị TAND huyện G tuyên phạt 01 (Một) năm tù giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/2/2018, chưa chấp hành phần án phí; Tiền sự: ngày 16/12/2020 bị Công an xã ML ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đã thi hành vào ngày 17/12/2020. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Phan Thị A, sinh năm: 1959 (có mặt).

Cư trú: ấp Lộc Tiền, xã ML, huyện G, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Phước Thuận, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ 1, ấp An Bình, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 23/11/2021, tại quán Ốc Phở do anh Nguyễn Phước Thắm chủ, thuộc ấp Lộc Tiền, xã ML, huyện G, tỉnh L, Trần Hữu T mượn xe mô tô biển số: 62T1-032.90 của anh Thới về nhà. Trên đường về, T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà của bà Phan Thị A thuộc ấp Lộc Tiền, xã ML, huyện G, tỉnh L để lấy trộm tài sản, T đậu xe phía trước cổng rào nhà bà Anh rồi lén lút leo qua cổng rào đi cửa sau vào nhà tìm tài sản để lấy trộm. T phát hiện trong túi vải màu hồng - xanh - đen đang để tại nhà sau có 01 xấp tiền nên lấy cất giấu vào túi quần bên tay phải rồi đi ra điều khiển xe về nhà tại ấp Lộc Tiền, xã ML, huyện G. Tại đây, T lấy tiền ra kiểm tra thì phát hiện số tiền vừa lấy trộm được là 4.600.000 đồng gồm 09 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Đến sáng 24/11/2021, T dùng số tiền 4.300.000 đồng trả nợ cho người Hải Phòng (không rõ nhân thân) và số tiền còn lại 300.000 đồng, T tiêu xài cá nhân hết. Ngày 03/12/2021, bà Anh đến Công an xã ML trình báo. Qua truy xét, công an mời T về làm việc, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSCG ngày 24/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Hữu T từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Anh không yêu cầu. Nên không xem xét

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người bị hại không có ý kiến tranh luận nhưng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do cần tiền trả nợ, nên vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 23/11/2021, bị cáo T điều khiển xe mô tô đến nhà bà Anh, sau đó bị cáo trèo qua cổng rào, đột nhập vào nhà sau và lén lút lấy trộm số tiền 4.600.000 đồng của bà Anh. Đến sáng ngày 24/11/2021 bị cáo dùng số tiền 4.300.000 đồng để trả nợ, số tiền 300.000 đồng còn lại tiêu xài cá nhân hết. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại trên 2.000.000 đồng và đến dưới 50.000.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: bị cáo có 01 tiền án vào ngày 22/6/2017 bị TAND huyện G xử phạt 01 năm tù theo Bản án số 40/2017/HSST, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/02/2018, chưa được xóa án tích do chưa thi hành xong phần án phí, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Xét về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự: ngày 16/12/2020 bị Công an xã ML ra Quyết định số 08/QĐ-XPHC về việc xử phạt hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đã thi hành vào ngày 17/12/2020.

Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy hiện bị cáo đang làm thuê thu nhập không ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Anh Nguyễn Phước Thcho bị cáo mượn xe mô tô biển số: 62T1-032.90. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội, anh Thkhông biết nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý. Đối với đối tượng người Hải Phòng mà bị cáo khai đã dùng số tiền trộm cắp được để trả nợ hiện Cơ quan CSĐT không xác minh được nhân thân nên không xem xét xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bà Anh không yêu cầu, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hữu T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện G;
- CA huyện G;
- THADS huyện G;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

